

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2018/HS-PT
Ngày 13-3-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Dân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Triết và bà Nguyễn Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2018/HSPT ngày 30/01/2018 đối với bị cáo Trần Công S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 327/2017/HSST ngày 21-12-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **TRẦN CÔNG S** - Sinh năm 1992, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Chỗ ở hiện nay: Không nơi ở nhất định. Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông Trần Sơn L (Đã chết) và bà Hồ Thị Thanh B (Đã chết).

Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2017 đến nay, hiện đang giam, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Công S là đối tượng nghiện ma túy từ đầu năm 2017. Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 31/7/2017, tại quán internet B ở đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. S có góp số tiền 30.000 đồng cùng với một người bạn ngoài xã hội (không rõ nhân thân, lai lịch) góp 20.000 đồng, tổng được 50.000 đồng để mua ma túy “cỏ Mỹ” về sử dụng. S một mình đi bộ tới đường Y, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk gặp một người nam giới (Không rõ nhân thân, lai lịch) mua một

bịch “cỏ Mỹ” với số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, S cất bịch ma túy “cỏ Mỹ” trong túi quần phía trước bên phải rồi đi bộ về. Khi S đi bộ đến đường L, thành phố B thì gặp một người bạn ngoài xã hội tên N (không rõ nhân thân, lai lịch) rủ S sử dụng ma túy đá, S đồng ý. Lúc này, Nam đưa cho S số tiền 500.000 đồng và số điện thoại 0947.018.xxx của người bán ma túy. S nhận tiền rồi đón xe taxi đi đến đường T, thành phố B. Tại đây, S dùng điện thoại Philips màu đen có số điện thoại 0983.549.xxx gọi vào số điện thoại 0947.018.xxx cho một người nam giới (không rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi mua ma túy đã với số tiền 500.000 đồng. Mua được ma túy, S cất bịch ma túy đá vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đón taxi về. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, S đến hẻm đường Y, phường T, thành phố B, khi S xuống xe thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ một bịch nylon chứa chất thực vật khô màu xanh, được niêm phong theo quy định của pháp luật, kí hiệu M1 và 01 bịch nylon chứa chất rắn dạng tinh thể, được niêm phong theo quy định của pháp luật, kí hiệu M2. Ngoài ra còn tạm giữ của S 01 điện thoại di động hiệu Philips màu đen, không có nắp lưng gắn sim số 0983.549.xxx

Tại bản kết luận giám định số: 476/GĐMT-PC54, ngày 04/8/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an Đắk Lắk kết luận:

Phong bì kí hiệu M1: Không tiến hành giám định.

Phong bì kí hiệu M2: Chất rắn dạng tinh thể đựng 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,3101 gam, loại ma túy là Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 1,1980 gam.

Chất Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Ngày 20/9/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định trưng cầu giám định chất thực vật khô màu xanh trong gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, còn nguyên vẹn trong gói 467/GĐMT-PC54, ngày 04/8/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

Tại bản kết luận giám định số: 3575/C54B ngày 03/11/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố H, tổng cục cảnh sát kết luận: Thảo mộc khô đã cắt nhỏ đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định có trọng lượng: 1,2998 gam, không tìm thấy các chất ma túy và tiền chất theo danh mục các chất ma túy và tiền chất của Nghị định 82/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/7/2013 và Nghị định số 126/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09/12/2015. Mẫu thảo mộc trên có AMB-FUBINACA hay còn gọi là Cắn sa tổng hợp. Mẫu thảo mộc khô còn lại sau giám định có trọng lượng: 0,7982 gam.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 327/2017/HSST ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Công S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội;

Xử phạt: Bị cáo Trần Công S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31 tháng 7 năm 2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017, bị cáo Trần Công S có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Công S vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản án hình sự sơ thẩm đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử bị cáo Trần Công S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Xét mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà Tòa sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa bản án sơ thẩm về hình phạt, xử phạt bị cáo 02 năm tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Trần Công S không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa HĐXX nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Trần Công S tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước đối với các loại dược chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng các loại dược chất ma túy đều thuộc sự độc quyền quản lý của Nhà nước; mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy đều bị trừng trị nghiêm khắc; Hơn nữa, tác hại của ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe của con người là rất lớn, là một trong những nguyên nhân

dẫn đến căn bệnh chết người HIV/AIDS và cũng là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm hình sự khác . Song do ý thức coi thường pháp luật, vì nhu cầu cá nhân mà vào ngày 31/7/2017, bị cáo có hành vi cất giấu 1,3101 gam chất ma túy, loại: Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện và bắt quả tang. Ngoài ra bị cáo còn tàng trữ thảo mộc khô hay còn gọi là cần sa khi bị bắt.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Công S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 (nay là điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017), là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Công S HĐXX phúc thẩm thấy rằng: Mức hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù mà cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Trần Công S là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cần giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

[3] Án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Công S.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 327/2017/HSST ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk .

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Công S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31 tháng 7 năm 2017.

[3] Về án phí: Bị cáo Trần Công S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Văn phòng CSĐT Công an tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục T.H.A DS Tp. B;
- Cơ quan T.H.A HS Công an Tp. B;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Công Dân